TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày 06 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Gia Khải

Ông Nguyễn Công Tụ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2024, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Hữu T, sinh ngày 20/7/1986, tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn M, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Hữu V, sinh năm 1947 (ông V được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba) và bà Lương Thị N, sinh năm 1951 (bà N được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 233/2011/HSST ngày 25/8/2011 Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/9/2016; bị tạm giữ từ ngày 21/12/2023 đến ngày 27/12/2023 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình (*có mặt*).

Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình *(vắng mặt*).

- Ông Lê Quang T1, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 21/12/2023, tại khu vực thôn P, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ công tác của Công an huyện Q phối hợp với Công

an xã A phát hiện Vũ Hữu T đang dong xe mô tô nhãn hiệu Fanlim, xe không đeo biển số, có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu về trụ sở Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q để làm việc. Tiến hành kiểm tra, thu giữ tại túi áo ngoài bên trái Vũ Hữu T đang mặc 02 gói giấy trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng dạng cục; T khai đó là heroine mua để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra xe mô tô không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý đồ vật, niêm phong vật chứng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo không phát hiện, thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 1859/KL-KTHS, ngày 25/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: *"Mẫu gửi giám định là ma túy, loại heroin (Heroine),có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng 0,3955 gam (không phẩy ba nghìn chín trăm năm mươi lăm gam).*

Heroine STT: 09, Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ."

Tại phiên tòa bị cáo khai: Chiều ngày 20/12/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Fanlim, xe không đeo biển số, mượn của anh Nguyễn Duy C ở cùng thôn đến khu vực huyện V, thành phố Hải Phòng mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ 02 gói heroine giá 400.000 đồng rồi bỏ vào túi áo khoác bên trái đang mặc đi về nhà. Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 21/12/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô trên đi tìm chỗ vắng để sử dụng ma túy nhưng xe bị hỏng, phải dắt bộ thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKSQP ngày 26/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Vũ Hữu T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Vũ Hữu T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2023; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị **c**áo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như nội dung cáo trạng và phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản quản lý đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập cùng ngày 21/12/2023; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Phiếu xét nghiệm test nhanh morphin/heroin ngày 21/12/2023 của Trung tâm y tế huyện Q; Kết luận giám định số 1859/KL-KTHS, ngày 25/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh T cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 21/12/2023, tại khu vực thôn P, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Vũ Hữu T đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 02 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,3955 gam *(không phẩy ba nghìn chín trăm năm mươi lăm gam),* mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

...

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố và kết luận bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước

về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt đời sống kinh tế cũng như đạo đức xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo hiểu được tác hại của ma túy và biết rõ pháp luật nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện, vì vậy bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai báo trung thực toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tỉnh tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có bố và mẹ đẻ được tặng H, huy chương kháng chiến nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Năm 2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự, đây là tình tiết cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã phân tích trên thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo nghiện ma túy, tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, thu nhập không ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo, do đó cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 02 gói chất bột màu trắng dạng cục, kết quả giám định kết luận là ma túy loại Heroine và hoàn trả mẫu vật sau giám định. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, do đó cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với xe mô tô không đeo biển kiểm soát bị cáo sử dụng đi mua ma túy được xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Duy C, sinh năm 1984, nơi cư trú thôn M, xã A, huyện Q (bạn của bị cáo) cho bị cáo mượn, nhưng anh C không biết bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy. Cơ quan Điều tra không xử lý đối với anh C và trả lại xe cho anh C là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Hữu T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Vũ Hữu T **01** (*một*) năm **09** (*chín*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 12 năm 2023.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 0,3393 gam (*không phẩy ba nghìn ba trăm chín mươi ba gam*) mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói quản lý của bị cáo trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1859/KL-KTHS của Phòng K - Công an tỉnh T.

Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 27/3/2024.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Hữu T phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương Liên

Nơi nhận
- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan THAHS CA huyện Quỳnh Phụ;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Nhà tạm giữ CA huyện Quỳnh Phụ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã An Quý, huyện Quỳnh Phụ;
- Lưu HS, VP.